

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển tại Tờ trình số 2738/TTr-SNNPTNT ngày 10 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 04 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế.

(Phần I. Danh mục quy trình)

Điều 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thiết lập quy trình điện tử giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế.

(Phần II. Nội dung quy trình)

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND cấp huyện, Giám đốc Trung tâm Hành chính công cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT, TT PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Hải Minh

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA TRONG
LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN,
THỊ XÃ VÀ THÀNH PHỐ HUẾ**

(Kèm theo Quyết định số 2733 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác	1.004359	Căn cứ Quyết định số 2602/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được trong lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	1.003650	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	1.003634	
4	Xóa đăng ký tàu cá	1.003681	

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Thủ tục :Cấp, cấp lại giấy phép Khai thác thủy sản

- Thời hạn giải quyết:

+ Cấp mới: 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

+ Cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công huyện	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế xử lý hồ sơ.	04 giờ hoặc 02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế huyện	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	04 giờ hoặc 02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế huyện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	34 giờ hoặc 16 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế huyện	Thẩm định, xem xét, xác nhận kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND huyện ký phê duyệt kết quả (ký nháy).	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND huyện	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ hoặc

			01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm Hành chính công huyện/ thành phố	02 giờ hoặc 01 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			48 giờ hoặc 24 giờ làm việc

2. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công huyện	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế huyện	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	03 giờ làm việc

Bước 3	Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế huyện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	16 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế huyện	Thẩm định, xem xét, xác nhận kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND huyện ký phê duyệt kết quả (ký nháy).	01 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND huyện	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm Hành chính công huyện	01 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc

3. Thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công huyện	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;	02 giờ làm việc

		Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế xử lý hồ sơ.	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế huyện	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	03 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế huyện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	16 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế huyện	Thẩm định, xem xét, xác nhận kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND huyện ký phê duyệt kết quả (ký nháy).	01 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND huyện	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm Hành chính công huyện	01 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc

4. Thủ tục : Xóa đăng ký tàu cá.

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công huyện	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế huyện	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	3 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế huyện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	16 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế huyện	Thẩm định, xem xét, xác nhận kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND huyện ký phê duyệt kết quả (ký nháy).	01 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND huyện	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm Hành chính công huyện	01 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc